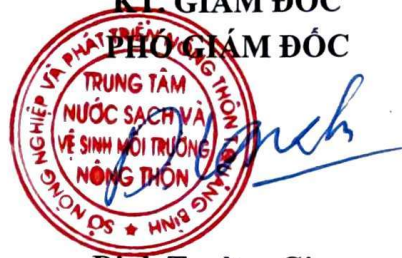


- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC


Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Đình Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
593/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

12/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thị Huyền, thôn Quyết Thắng, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 09/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,03	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,41	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,72	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	45	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	15	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,44	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,15	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,017	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	11	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,1	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,3	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm

Đình Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
592/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

12/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/12/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thanh Bình, thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 09/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,484	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,11	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,5	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,69	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	44,5	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	15	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,41	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,13	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,016	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	10	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,09	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,26	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

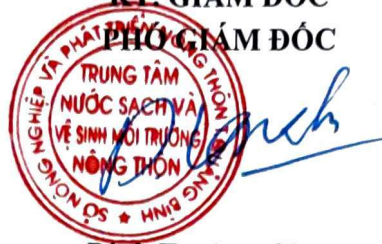
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC



Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Đình Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
591/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

12/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/12/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 09/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,336	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,70	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,54	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,56	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	61,25	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	14	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,45	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,14	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,018	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	9	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,07	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,23	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;